|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học 2020-2021** | **MỤC TIÊU, MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM GIỮA KÌ I**  **MÔN: ĐỊA LÍ 8** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Kiểm tra đánh giá những kiến thức đã học về địa lí tự nhiên và đặc điểm dân cư xã hội châu Á

**2. Kĩ năng:**

- Kiểm tra các kĩ năng tư duy, so sánh, phân tích, tổng hợp.

**3. Thái độ**

- Học sinh có thái độ nghiêm túc khi làm bài, yêu thích môn học.

**4.Năng lực:**

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

1. **Trắc nghiệm**: 50%

* Số câu: 20
* Số điểm: 5

1. **Tự luận**: 50%

* Số câu: 2
* Số điểm: 5

**III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA :**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **Vị trí địa lí, địa hinh và khoáng sản** | 7C  1,75đ |  | 2C  0,5đ |  |  |  | 1C  0,25đ |  | *Số câu: 10*  *Số điểm: 2,5* |
| **Khí hậu** | 2C  0,5đ |  |  | 1C  2,5đ |  |  |  |  | *Số câu: 3*  *Số điểm:3* |
| **Sông ngòi và cảnh quan** | 5C  1,25đ |  |  |  |  |  | 1C  0,25đ |  | *Số câu: 6*  *Số điểm: 1,5* |
| **Đặc điểm dân cư- xã hội** | 2C  0,5đ |  |  |  |  | 0,5C  2đ |  | 0,5C  0,5đ | *Số câu:3*  *Số điểm:3* |
| ***Tổng***  ***Tỉ lệ %*** | *Số câu: 16*  *Số điểm: 4*  *40%* | | *Số câu: 3*  *Số điểm: 3*  *30%* | | *Số câu: 0,5*  *Số điểm: 2*  *20%* | | *Số câu: 2,5*  *Số điểm: 1*  *10%* | | *Tổng số câu:22*  *Tổng số điểm:10*  *100%* |

**UBND QUẬN LONG BIÊN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG Môn: Địa lí 8**

**Năm học 2020-2021 Thời gian: 45 phút**

**Ngày kiểm tra 29/10/2020**

**Mã đề: ĐK 801**

**Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu kiểm tra.**

**Câu 1:** ***Đại dương nào sau đây không tiếp giáp với châu Á?***

A. Ấn Độ Dương C. Thái Bình Dương

B. Bắc Băng Dương D. Đại Tây Dương

**Câu 2:** ***Từ Bắc xuống Nam, Châu Á có mấy đới khí hậu?***

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 3*: Đặc điểm vị trí địa lí châu Á***

A. Là một bộ phận của lục địa Á-Âu

B. Tiếp giáp Thái Bình Dương và Đại Tây Dương

C. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam

D. Phía Tây giáp với Châu Mĩ

**Câu 4*: Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ mở rộng nhất của châu Á là***

A. 8500 km B. 9200 km C. 12100 km D. 8200 km

**Câu 5*: “ Nóc nhà thế giới” thuộc dãy núi nào sau đây?***

A. An-pơ B. An-đet C. Cooc-đi-e D. Hi-ma-lay-a

**Câu 6: *Dân cư Châu Á chủ yếu thuộc chủng tộc:***

A. Môn-gô-lô-it, Ô-xtra-lô-it B. Ơ-rô-pê-ô-it, Ô-xtra-lô-it

C. Ơ-rô-pê-ô-it, Môn-gô-lô-it D. Môn-gô-lô-it, Nê-grô-it

**Câu 7*: Các núi và sơn nguyên cao tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây của châu Á?***

A. Phía đông B. Phía Tây C. Trung tâm D. Phía Bắc

**Câu 8:** ***Khí hậu châu Á được chia thành nhiều đới khí hậu, nguyên nhân do***

A. Địa hình đa dạng gồm núi, sơn nguyên, cao nguyên, đồi thấp, đồng bằng.

B. Lãnh thổ rộng lớn, trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo.

C. Hoạt động của hoàn lưu gió mùa.

D. Hoạt động của các dòng biển nóng, lạnh.

**Câu 9:** ***Sơn nguyên đồ sộ nhất thế giới nằm ở châu Á là sơn nguyên nào?***

A. Sơn nguyên Đê-can C. Sơn nguyên Tây Tạng

B. Sơn nguyên trung Xi-bia D. Sơn nguyên I-ran

**Câu 10*: Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào?***

    A. Bắc Á B. Nam Á     C. Tây Nam Á D. Đông Nam Á

**Câu 11*: Điểm cực Bắc của Châu Á nằm ở vĩ độ:***

A. 75044’ B B. 77044’ B C. 76044’ B D. 78044’ B

**Câu 12:** ***Khu vực Tây Nam Á tập trung nhiều hoang mạc, bán hoang mạc. Nguyên nhân chủ yếu do***

A. Nằm sâu trong nội địa, ít chịu ảnh hưởng của biển.

B. Ảnh hưởng của gió tín phong khô nóng.

C. Có dòng biển lạnh chạy sát ven bờ.

D. Chịu ảnh hưởng của khối khí chí tuyến khô nóng.

**Câu 13:**  ***Ý nào sau đây*** *không* ***phải đặc điểm địa hình của châu Á?***

    A. Châu Á có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ và nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

    B. Các núi và cao nguyên cao đồ sộ tập trung ở trung tâm châu lục.

    C. Địa hình khá đơn giản, có thể coi toàn bộ lục địa là khối cao nguyên khổng lồ.

    D. Địa hình bị chia cắt phức tạp.

**Câu 14: *Sông Hoàng Hà chảy qua đồng bằng nào sau đây?***

A. Đồng bằng Lưỡng Hà B. Đồng bằng Hoa Bắc

C. Đồng bằng Ấn Hằng D. Đồng bằng Tây-xi-bia

**Câu 15:** ***Sông Mê Công chảy qua nước ta bắt nguồn từ đâu?***

A. Sơn nguyên Pa-mia B. Dãy Trường Sơn

C. Sơn nguyên Tây Tạng D. Dãy Thiên Sơn

**Câu 16:** ***Các sông lớn ở Đông Á đổ vào biển và đại dương nào?***

A. Thái Bình Dương B. Bắc Băng Dương

C. Ấn Độ Dương D. Đại Tây Dương

**Câu 17*: Vùng có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển là***

    A. Bắc Á B. Đông Nam Á và Nam Á.

    C. Đông Á     D. Tây Nam Á và Trung Á

**Câu 18: *Nguyên nhân khiến vùng hạ lưu sông Hồng của Việt Nam có lũ lớn vào***

***thời kì cuối mùa hạ là do***

A. Mưa lơn tập trung vào mùa hạ.

B. Nước từ thượng nguồn đổ dồn về hạ lưu.

C. Băng tuyết trên đỉnh Phan-xi-păng tan chảy xuống.

D. Đập thủy điện Hòa Bình xả nước gây lũ.

**Câu 19 :** ***So với các châu lục, châu Á có số dân***

A. đứng đầu B. đứng thứ 2 C. đứng thứ 3 D. đứng thứ 4

**Câu 20: *Sông ngòi ở khu vực nào của Châu Á đóng băng về mùa đông?***

A. Bắc Á B. Nam Á C. Đông Á D. Đông Nam Á

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (2,5điểm) :** So sánh sự khác nhau của các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa ở châu Á? Cho biết Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nào?

**Câu 2(2,5điểm)**

Cho bảng số liêu tỉ lệ dân số các châu lục so với thế giới năm 2017( %)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Châu lục*** | ***Châu Á*** | ***Châu Âu*** | ***Châu Mĩ*** | ***Châu Phi*** | ***Châu Đại Dương*** |
| ***Tỉ lệ ( %)*** | ***59,6*** | ***9,8*** | ***13,5*** | ***16,6*** | ***0,5*** |

**a.** - Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu (% )dân số các châu lục so vơi thế giới năm 2017.

- Nêu nhận xét về tỉ lệ dân số của các châu lục so với thế giới năm 2017?

**b.** Giải thích tại sao tỉ lệ gia tăng dân số châu Á giảm nhưng quy mô dân số châu Á vẫn tiếp tục tăng ?

***\*\*\*Chúc các con làm bài tốt\*\*\****

**UBND QUẬN LONG BIÊN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG Môn: Địa lí 8**

**Năm học 2020-2021 Thời gian: 45 phút**

**Ngày kiểm tra 29/10/2020**

**Mã đề: ĐK 802**

**Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu kiểm tra.**

**Câu 1:** ***Các sông lớn ở Đông Á đổ vào biển và đại dương nào?***

A. Thái Bình Dương B. Bắc Băng Dương

C. Ấn Độ Dương D. Đại Tây Dương

**Câu 2*: Vùng có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển là***

    A. Bắc Á B. Đông Nam Á và Nam Á.

    C. Đông Á     D. Tây Nam Á và Trung Á

**Câu 3: *Nguyên nhân khiến vùng hạ lưu sông Hồng của Việt Nam có lũ lớn vào***

***thời kì cuối mùa hạ là do***

A. Mưa lơn tập trung vào mùa hạ.

B. Nước từ thượng nguồn đổ dồn về hạ lưu.

C. Băng tuyết trên đỉnh Phan-xi-păng tan chảy xuống.

D. Đập thủy điện Hòa Bình xả nước gây lũ.

**Câu 4 :** ***So với các châu lục, châu Á có số dân***

A. đứng đầu B. đứng thứ 2 C. đứng thứ 3 D. đứng thứ 4

**Câu 5: *Sông ngòi ở khu vực nào của Châu Á đóng băng về mùa đông?***

A. Bắc Á B. Nam Á C. Đông Á D. Đông Nam Á

**Câu 6: *Dân cư Châu Á chủ yếu thuộc chủng tộc:***

A. Môn-gô-lô-it, Ô-xtra-lô-it B. Ơ-rô-pê-ô-it, Ô-xtra-lô-it

C. Ơ-rô-pê-ô-it, Môn-gô-lô-it D. Môn-gô-lô-it, Nê-grô-it

**Câu 7*: Các núi và sơn nguyên cao tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây của châu Á?***

A. Phía đông B. Phía Tây C. Trung tâm D. Phía Bắc

**Câu 8:** ***Khí hậu châu Á được chia thành nhiều đới khí hậu, nguyên nhân do***

A. Địa hình đa dạng gồm núi, sơn nguyên, cao nguyên, đồi thấp, đồng bằng.

B. Lãnh thổ rộng lớn, trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo.

C. Hoạt động của hoàn lưu gió mùa.

D. Hoạt động của các dòng biển nóng, lạnh.

**Câu 9:** ***Sơn nguyên đồ sộ nhất thế giới nằm ở châu Á là sơn nguyên nào?***

A. Sơn nguyên Đê-can C. Sơn nguyên Tây Tạng

B. Sơn nguyên trung Xi-bia D. Sơn nguyên I-ran

**Câu 10*: Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào?***

    A. Bắc Á B. Nam Á     C. Tây Nam Á D. Đông Nam Á

**Câu 11*: Điểm cực Bắc của Châu Á nằm ở vĩ độ:***

A. 75044’ B B. 77044’ B C. 76044’ B D. 78044’ B

**Câu 12:** ***Khu vực Tây Nam Á tập trung nhiều hoang mạc, bán hoang mạc. Nguyên nhân chủ yếu do***

A. Nằm sâu trong nội địa, ít chịu ảnh hưởng của biển.

B. Ảnh hưởng của gió tín phong khô nóng.

C. Có dòng biển lạnh chạy sát ven bờ.

D. Chịu ảnh hưởng của khối khí chí tuyến khô nóng.

**Câu 13:**  ***Ý nào sau đây*** *không* ***phải đặc điểm địa hình của châu Á?***

    A. Châu Á có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ và nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

    B. Các núi và cao nguyên cao đồ sộ tập trung ở trung tâm châu lục.

    C. Địa hình khá đơn giản, có thể coi toàn bộ lục địa là khối cao nguyên khổng lồ.

    D. Địa hình bị chia cắt phức tạp.

**Câu 14: *Sông Hoàng Hà chảy qua đồng bằng nào sau đây?***

A. Đồng bằng Lưỡng Hà B. Đồng bằng Hoa Bắc

C. Đồng bằng Ấn Hằng D. Đồng bằng Tây-xi-bia

**Câu 15:** ***Sông Mê Công chảy qua nước ta bắt nguồn từ đâu?***

A. Sơn nguyên Pa-mia B. Dãy Trường Sơn

C. Sơn nguyên Tây Tạng D. Dãy Thiên Sơn

**Câu 16:** ***Đại dương nào sau đây không tiếp giáp với châu Á?***

A. Ấn Độ Dương C. Thái Bình Dương

B. Bắc Băng Dương D. Đại Tây Dương

**Câu 17:** ***Từ Bắc xuống Nam, Châu Á có mấy đới khí hậu?***

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 18*: Đặc điểm vị trí địa lí châu Á***

A. Là một bộ phận của lục địa Á-Âu

B. Tiếp giáp Thái Bình Dương và Đại Tây Dương

C. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam

D. Phía Tây giáp với Châu Mĩ

**Câu 19*: Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ mở rộng nhất của châu Á là***

A. 8500 km B. 9200 km C. 12100 km D. 8200 km

**Câu 20*: “ Nóc nhà thế giới” thuộc dãy núi nào sau đây?***

A. An-pơ B. An-đet C. Cooc-đi-e D. Hi-ma-lay-a

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (2,5điểm) :** So sánh sự khác nhau của các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa ở châu Á? Cho biết Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nào?

**Câu 2(2,5điểm)**

Cho bảng số liêu. Tỉ lệ dân số các châu lục so với thế giới năm 2017( %)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Châu lục*** | ***Châu Á*** | ***Châu Âu*** | ***Châu Mĩ*** | ***Châu Phi*** | ***Châu Đại Dương*** |
| ***Tỉ lệ ( %)*** | ***59,6*** | ***9,8*** | ***13,5*** | ***16,6*** | ***0,5*** |

**a.** - Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu (% )dân số các châu lục so vơi thế giới năm 2017.

- Nêu nhận xét về tỉ lệ dân số của các châu lục so với thế giới năm 2017?

**b.** Giải thích tại sao tỉ lệ gia tăng dân số châu Á giảm nhưng quy mô dân số châu Á vẫn tiếp tục tăng ?

***\*\*\*Chúc các con làm bài tốt\*\*\****

**UBND QUẬN LONG BIÊN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG Môn: Địa lí 8**

**Năm học 2020-2021 Thời gian: 45 phút**

**Ngày kiểm tra 29/10/2020**

**Mã đề: ĐK 803**

**Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu kiểm tra.**

**Câu 1*: Điểm cực Bắc của Châu Á nằm ở vĩ độ:***

A. 75044’ B B. 77044’ B C. 76044’ B D. 78044’ B

**Câu 2:** ***Khu vực Tây Nam Á tập trung nhiều hoang mạc, bán hoang mạc. Nguyên nhân chủ yếu do***

A. Nằm sâu trong nội địa, ít chịu ảnh hưởng của biển.

B. Ảnh hưởng của gió tín phong khô nóng.

C. Có dòng biển lạnh chạy sát ven bờ.

D. Chịu ảnh hưởng của khối khí chí tuyến khô nóng.

**Câu 3:**  ***Ý nào sau đây*** *không* ***phải đặc điểm địa hình của châu Á?***

    A. Châu Á có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ và nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

    B. Các núi và cao nguyên cao đồ sộ tập trung ở trung tâm châu lục.

    C. Địa hình khá đơn giản, có thể coi toàn bộ lục địa là khối cao nguyên khổng lồ.

    D. Địa hình bị chia cắt phức tạp.

**Câu 4: *Sông Hoàng Hà chảy qua đồng bằng nào sau đây?***

A. Đồng bằng Lưỡng Hà B. Đồng bằng Hoa Bắc

C. Đồng bằng Ấn Hằng D. Đồng bằng Tây-xi-bia

**Câu 5:** ***Sông Mê Công chảy qua nước ta bắt nguồn từ đâu?***

A. Sơn nguyên Pa-mia B. Dãy Trường Sơn

C. Sơn nguyên Tây Tạng D. Dãy Thiên Sơn

**Câu 6: *Dân cư Châu Á chủ yếu thuộc chủng tộc:***

A. Môn-gô-lô-it, Ô-xtra-lô-it B. Ơ-rô-pê-ô-it, Ô-xtra-lô-it

C. Ơ-rô-pê-ô-it, Môn-gô-lô-it D. Môn-gô-lô-it, Nê-grô-it

**Câu 7*: Các núi và sơn nguyên cao tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây của châu Á?***

A. Phía đông B. Phía Tây C. Trung tâm D. Phía Bắc

**Câu 8:** ***Khí hậu châu Á được chia thành nhiều đới khí hậu, nguyên nhân do***

A. Địa hình đa dạng gồm núi, sơn nguyên, cao nguyên, đồi thấp, đồng bằng.

B. Lãnh thổ rộng lớn, trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo.

C. Hoạt động của hoàn lưu gió mùa.

D. Hoạt động của các dòng biển nóng, lạnh.

**Câu 9:** ***Sơn nguyên đồ sộ nhất thế giới nằm ở châu Á là sơn nguyên nào?***

A. Sơn nguyên Đê-can C. Sơn nguyên Tây Tạng

B. Sơn nguyên trung Xi-bia D. Sơn nguyên I-ran

**Câu 10*: Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào?***

    A. Bắc Á B. Nam Á     C. Tây Nam Á D. Đông Nam Á

**Câu 11:** ***Đại dương nào sau đây không tiếp giáp với châu Á?***

A. Ấn Độ Dương C. Thái Bình Dương

B. Bắc Băng Dương D. Đại Tây Dương

**Câu 12:** ***Từ Bắc xuống Nam, Châu Á có mấy đới khí hậu?***

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 13*: Đặc điểm vị trí địa lí châu Á***

A. Là một bộ phận của lục địa Á-Âu

B. Tiếp giáp Thái Bình Dương và Đại Tây Dương

C. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam

D. Phía Tây giáp với Châu Mĩ

**Câu 14*: Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ mở rộng nhất của châu Á là***

A. 8500 km B. 9200 km C. 12100 km D. 8200 km

**Câu 15*: “ Nóc nhà thế giới” thuộc dãy núi nào sau đây?***

A. An-pơ B. An-đet C. Cooc-đi-e D. Hi-ma-lay-a

**Câu 16:** ***Các sông lớn ở Đông Á đổ vào biển và đại dương nào?***

A. Thái Bình Dương B. Bắc Băng Dương

C. Ấn Độ Dương D. Đại Tây Dương

**Câu 17*: Vùng có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển là***

    A. Bắc Á B. Đông Nam Á và Nam Á.

    C. Đông Á     D. Tây Nam Á và Trung Á

**Câu 18: *Nguyên nhân khiến vùng hạ lưu sông Hồng của Việt Nam có lũ lớn vào***

***thời kì cuối mùa hạ là do***

A. Mưa lơn tập trung vào mùa hạ.

B. Nước từ thượng nguồn đổ dồn về hạ lưu.

C. Băng tuyết trên đỉnh Phan-xi-păng tan chảy xuống.

D. Đập thủy điện Hòa Bình xả nước gây lũ.

**Câu 19 :** ***So với các châu lục, châu Á có số dân***

A. đứng đầu B. đứng thứ 2 C. đứng thứ 3 D. đứng thứ 4

**Câu 20: *Sông ngòi ở khu vực nào của Châu Á đóng băng về mùa đông?***

A. Bắc Á B. Nam Á C. Đông Á D. Đông Nam Á

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (2,5điểm) :** So sánh sự khác nhau của các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa ở châu Á? Cho biết Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nào?

**Câu 2(2,5điểm)**

Cho bảng số liêu. Tỉ lệ dân số các châu lục so với thế giới năm 2017( %)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Châu lục*** | ***Châu Á*** | ***Châu Âu*** | ***Châu Mĩ*** | ***Châu Phi*** | ***Châu Đại Dương*** |
| ***Tỉ lệ ( %)*** | ***59,6*** | ***9,8*** | ***13,5*** | ***16,6*** | ***0,5*** |

**a.** - Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu (% )dân số các châu lục so vơi thế giới năm 2017.

- Nêu nhận xét về tỉ lệ dân số của các châu lục so với thế giới năm 2017?

**b.** Giải thích tại sao tỉ lệ gia tăng dân số châu Á giảm nhưng quy mô dân số châu Á vẫn tiếp tục tăng ?

***\*\*\*Chúc các con làm bài tốt\*\*\****

**UBND QUẬN LONG BIÊN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG Môn: Địa lí 8**

**Năm học 2020-2021 Thời gian: 45 phút**

**Ngày kiểm tra 29/10/2020**

**Mã đề: ĐK 804**

**Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu kiểm tra.**

**Câu 1: *Dân cư Châu Á chủ yếu thuộc chủng tộc:***

A. Môn-gô-lô-it, Ô-xtra-lô-it B. Ơ-rô-pê-ô-it, Ô-xtra-lô-it

C. Ơ-rô-pê-ô-it, Môn-gô-lô-it D. Môn-gô-lô-it, Nê-grô-it

**Câu 2*: Các núi và sơn nguyên cao tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây của châu Á?***

A. Phía đông B. Phía Tây C. Trung tâm D. Phía Bắc

**Câu 3:** ***Khí hậu châu Á được chia thành nhiều đới khí hậu, nguyên nhân do***

A. Địa hình đa dạng gồm núi, sơn nguyên, cao nguyên, đồi thấp, đồng bằng.

B. Lãnh thổ rộng lớn, trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo.

C. Hoạt động của hoàn lưu gió mùa.

D. Hoạt động của các dòng biển nóng, lạnh.

**Câu 4:** ***Sơn nguyên đồ sộ nhất thế giới nằm ở châu Á là sơn nguyên nào?***

A. Sơn nguyên Đê-can C. Sơn nguyên Tây Tạng

B. Sơn nguyên trung Xi-bia D. Sơn nguyên I-ran

**Câu 5*: Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào?***

    A. Bắc Á B. Nam Á     C. Tây Nam Á D. Đông Nam Á

**Câu 6:** ***Đại dương nào sau đây không tiếp giáp với châu Á?***

A. Ấn Độ Dương C. Thái Bình Dương

B. Bắc Băng Dương D. Đại Tây Dương

**Câu 7:** ***Từ Bắc xuống Nam, Châu Á có mấy đới khí hậu?***

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 8*: Đặc điểm vị trí địa lí châu Á***

A. Là một bộ phận của lục địa Á-Âu

B. Tiếp giáp Thái Bình Dương và Đại Tây Dương

C. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam

D. Phía Tây giáp với Châu Mĩ

**Câu 9*: Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ mở rộng nhất của châu Á là***

A. 8500 km B. 9200 km C. 12100 km D. 8200 km

**Câu 10*: “ Nóc nhà thế giới” thuộc dãy núi nào sau đây?***

A. An-pơ B. An-đet C. Cooc-đi-e D. Hi-ma-lay-a

**Câu 11*: Điểm cực Bắc của Châu Á nằm ở vĩ độ:***

A. 75044’ B B. 77044’ B C. 76044’ B D. 78044’ B

**Câu 12:** ***Khu vực Tây Nam Á tập trung nhiều hoang mạc, bán hoang mạc. Nguyên nhân chủ yếu do***

A. Nằm sâu trong nội địa, ít chịu ảnh hưởng của biển.

B. Ảnh hưởng của gió tín phong khô nóng.

C. Có dòng biển lạnh chạy sát ven bờ.

D. Chịu ảnh hưởng của khối khí chí tuyến khô nóng.

**Câu 13:**  ***Ý nào sau đây*** *không* ***phải đặc điểm địa hình của châu Á?***

    A. Châu Á có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ và nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

    B. Các núi và cao nguyên cao đồ sộ tập trung ở trung tâm châu lục.

    C. Địa hình khá đơn giản, có thể coi toàn bộ lục địa là khối cao nguyên khổng lồ.

    D. Địa hình bị chia cắt phức tạp.

**Câu 14: *Sông Hoàng Hà chảy qua đồng bằng nào sau đây?***

A. Đồng bằng Lưỡng Hà B. Đồng bằng Hoa Bắc

C. Đồng bằng Ấn Hằng D. Đồng bằng Tây-xi-bia

**Câu 15:** ***Sông Mê Công chảy qua nước ta bắt nguồn từ đâu?***

A. Sơn nguyên Pa-mia B. Dãy Trường Sơn

C. Sơn nguyên Tây Tạng D. Dãy Thiên Sơn

**Câu 16:** ***Các sông lớn ở Đông Á đổ vào biển và đại dương nào?***

A. Thái Bình Dương B. Bắc Băng Dương

C. Ấn Độ Dương D. Đại Tây Dương

**Câu 17*: Vùng có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển là***

    A. Bắc Á B. Đông Nam Á và Nam Á.

    C. Đông Á     D. Tây Nam Á và Trung Á

**Câu 18: *Nguyên nhân khiến vùng hạ lưu sông Hồng của Việt Nam có lũ lớn vào***

***thời kì cuối mùa hạ là do***

A. Mưa lơn tập trung vào mùa hạ.

B. Nước từ thượng nguồn đổ dồn về hạ lưu.

C. Băng tuyết trên đỉnh Phan-xi-păng tan chảy xuống.

D. Đập thủy điện Hòa Bình xả nước gây lũ.

**Câu 19 :** ***So với các châu lục, châu Á có số dân***

A. đứng đầu B. đứng thứ 2 C. đứng thứ 3 D. đứng thứ 4

**Câu 20: *Sông ngòi ở khu vực nào của Châu Á đóng băng về mùa đông?***

A. Bắc Á B. Nam Á C. Đông Á D. Đông Nam Á

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (2,5điểm) :** So sánh sự khác nhau của các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa ở châu Á? Cho biết Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nào?

**Câu 2(2,5điểm)**

Cho bảng số liêu. Tỉ lệ dân số các châu lục so với thế giới năm 2017( %)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Châu lục*** | ***Châu Á*** | ***Châu Âu*** | ***Châu Mĩ*** | ***Châu Phi*** | ***Châu Đại Dương*** |
| ***Tỉ lệ ( %)*** | ***59,6*** | ***9,8*** | ***13,5*** | ***16,6*** | ***0,5*** |

**a.** - Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu (% )dân số các châu lục so vơi thế giới năm 2017.

- Nêu nhận xét về tỉ lệ dân số của các châu lục so với thế giới năm 2017?

**b.** Giải thích tại sao tỉ lệ gia tăng dân số châu Á giảm nhưng quy mô dân số châu Á vẫn tiếp tục tăng ?

***\*\*\*Chúc các con làm bài tốt\*\*\****

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học 2020-2021**  **Đề: ĐK801** | **HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **MÔN: ĐỊA LÍ 8** |

**Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **A** | **B** | **D** | **C** | **C** | **B** | **C** | **C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **C** | **B** | **C** | **A** | **D** | **A** | **A** | **A** |

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,5điểm)** | **\**Kiểu khí hậu gió mùa***  - Đặc điểm: một năm có 2 mùa rõ rệt  + Mùa đông: lạnh, khô và ít mưa  + Mùa hạ: Nóng, ẩm mưa nhiều  - Phân bố  + khí hậu gió mùa nhiệt đới : Nam Á, Đông Nam Á  + Khí hậu gió mùa cận nhiệt và ôn đới : Đông Á  \****Kiểu khí hậu lục địa***  - Đặc điểm  + Mùa đông: khô, lạnh  +Mùa hạ: Khô nóng  + Lượng mưa trung bình từ 200-500mm, độ ẩm không khí thấp  - Phân bồ: chủ yếu các vùng nội địa và khu vực Tây Nam Á  \****Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa*** | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2**  **(2,5điểm)** | \*Vẽ đúng biểu đồ, tên biểu đồ, bảng chú giải  \* Nhận xét:  - Châu Á chiếm tỉ trọng cao nhất (59,6%), tiếp đến là châu Phi(16,6%), châu Mĩ(13,5%), châu Âu( 9,8%) và thấp nhất là châu Đại Dương( 0,5%).  \* Giải thích: Do quy mô dân số đông, cơ cấu dân số trẻ, số người trong độ tuổi sinh đẻ cao. | 1,5đ  0,5đ  0,5đ |

**UBND QUẬN LONG BIÊN HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Năm học 2020-2021 MÔN ĐỊA LÍ 8**

|  |
| --- |
| **Đề: ĐK802** |

**Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **A** | **A** | **A** | **C** | **C** | **B** | **C** | **C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **C** | **B** | **C** | **D** | **D** | **A** | **B** | **D** |

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,5điểm)** | **\**Kiểu khí hậu gió mùa***  - Đặc điểm: một năm có 2 mùa rõ rệt  + Mùa đông: lạnh, khô và ít mưa  + Mùa hạ: Nóng, ẩm mưa nhiều  - Phân bố  + khí hậu gió mùa nhiệt đới : Nam Á, Đông Nam Á  + Khí hậu gió mùa cận nhiệt và ôn đới : Đông Á  \****Kiểu khí hậu lục địa***  - Đặc điểm  + Mùa đông: khô, lạnh  +Mùa hạ: Khô nóng  + Lượng mưa trung bình từ 200-500mm, độ ẩm không khí thấp  - Phân bồ: chủ yếu các vùng nội địa và khu vực Tây Nam Á  \****Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa*** | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2**  **(2,5điểm)** | \*Vẽ đúng biểu đồ, tên biểu đồ, bảng chú giải  \* Nhận xét:  - Châu Á chiếm tỉ trọng cao nhất (59,6%), tiếp đến là châu Phi(16,6%), châu Mĩ(13,5%), châu Âu( 9,8%) và thấp nhất là châu Đại Dương( 0,5%).  \* Giải thích: Do quy mô dân số đông, cơ cấu dân số trẻ, số người trong độ tuổi sinh đẻ cao. | 1,5đ  0,5đ  0,5đ |

**UBND QUẬN LONG BIÊN HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Năm học 2020-2021 MÔN ĐỊA LÍ 8**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đề: ĐK803** |  |

**Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **C** | **B** | **C** | **C** | **C** | **B** | **C** | **C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **A** | **B** | **D** | **A** | **D** | **A** | **A** | **A** |

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,5điểm)** | **\**Kiểu khí hậu gió mùa***  - Đặc điểm: một năm có 2 mùa rõ rệt  + Mùa đông: lạnh, khô và ít mưa  + Mùa hạ: Nóng, ẩm mưa nhiều  - Phân bố  + khí hậu gió mùa nhiệt đới : Nam Á, Đông Nam Á  + Khí hậu gió mùa cận nhiệt và ôn đới : Đông Á  \****Kiểu khí hậu lục địa***  - Đặc điểm  + Mùa đông: khô, lạnh  +Mùa hạ: Khô nóng  + Lượng mưa trung bình từ 200-500mm, độ ẩm không khí thấp  - Phân bồ: chủ yếu các vùng nội địa và khu vực Tây Nam Á  \****Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa*** | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2**  **(2,5điểm)** | \*Vẽ đúng biểu đồ, tên biểu đồ, bảng chú giải  \* Nhận xét:  - Châu Á chiếm tỉ trọng cao nhất (59,6%), tiếp đến là châu Phi(16,6%), châu Mĩ(13,5%), châu Âu( 9,8%) và thấp nhất là châu Đại Dương( 0,5%).  \* Giải thích: Do quy mô dân số đông, cơ cấu dân số trẻ, số người trong độ tuổi sinh đẻ cao. | 1,5đ  0,5đ  0,5đ |

**UBND QUẬN LONG BIÊN HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI**

**TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Năm học 2020-2021 MÔN ĐỊA LÍ 8**

**Đề: ĐK804**

**Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **B** | **C** | **C** | **D** | **D** | **A** | **B** | **D** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **C** | **B** | **C** | **A** | **D** | **A** | **A** | **A** |

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,5điểm)** | **\**Kiểu khí hậu gió mùa***  - Đặc điểm: một năm có 2 mùa rõ rệt  + Mùa đông: lạnh, khô và ít mưa  + Mùa hạ: Nóng, ẩm mưa nhiều  - Phân bố  + khí hậu gió mùa nhiệt đới : Nam Á, Đông Nam Á  + Khí hậu gió mùa cận nhiệt và ôn đới : Đông Á  \****Kiểu khí hậu lục địa***  - Đặc điểm  + Mùa đông: khô, lạnh  +Mùa hạ: Khô nóng  + Lượng mưa trung bình từ 200-500mm, độ ẩm không khí thấp  - Phân bồ: chủ yếu các vùng nội địa và khu vực Tây Nam Á  \****Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa*** | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2**  **(2,5điểm)** | \*Vẽ đúng biểu đồ, tên biểu đồ, bảng chú giải  \* Nhận xét:  - Châu Á chiếm tỉ trọng cao nhất (59,6%), tiếp đến là châu Phi(16,6%), châu Mĩ(13,5%), châu Âu( 9,8%) và thấp nhất là châu Đại Dương( 0,5%).  \* Giải thích: Do quy mô dân số đông, cơ cấu dân số trẻ, số người trong độ tuổi sinh đẻ cao. | 1,5đ  0,5đ  0,5đ |

**BGH duyệt TTCM NTCM Người ra đề**

Nguyễn.T.T.Thủy Nguyễn.T.T.Hằng Phan.T.T.Hường